

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 15 - 01 - 2024  
V/v ly hôn giữa chị N và anh H

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đê.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:**  
Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; địa chỉ liên lạc: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Phạm Tiến H, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Phạm Mạnh T, sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2023 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:*

Chị và anh Phạm Tiến H kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đã được UBND xã H, huyện H đăng ký kết hôn ngày 04/10/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã H, huyện H. Đến năm 2009 anh H đi làm tại thành phố N, còn chị vẫn ở quê. Do anh H lợi dụng sự tin tưởng của chị, đã nhiều lần bảo chị

đi vay mượn tiền cho anh H làm ăn nhưng anh H đã phá tán kinh tế, không trả được nợ, sống không có trách nhiệm với gia đình. Từ năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm với anh H không còn nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Đức B, sinh ngày 29/8/2017 hiện đang ở cùng với chị ở nhà bố mẹ đẻ chị tại xã H, huyện H. Nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Hiện nay công việc của chị đang làm tại Cửa hàng S, có thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng, chị đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 31/10/2023, bị đơn anh Phạm Tiến H trình bày:*

Anh thống nhất với chị Nguyễn Thị N về việc kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn và hiện đang sống ly thân. Nay chị N xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất với chị N, vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Đức B, sinh ngày 29/8/2017, hiện con đang ở với chị N. Anh đồng ý để chị N trực tiếp nuôi con nhưng yêu cầu chị N không được cản trở anh thăm con. Chị N không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh nhất trí, sau này anh sẽ chu cấp cho con sau.

Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Anh nhất trí với chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc của anh phải đi làm xa nên anh xin được giải quyết vắng mặt.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2023, người làm chứng ông Phạm Mạnh T trình bày:* Ông là bố đẻ anh Phạm Tiến H. Sau khi anh H và chị N kết hôn đã ở nhà của gia đình ông thời gian ngắn sau đó vợ chồng chuyển ra ở nhờ nhà bố mẹ đẻ chị N tại xã H, huyện H. Ông được biết anh H, chị N có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, trục trặc về con cái. Gia đình đã khuyên giải nhiều, nay anh chị xin ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N; cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Tiến H. Giao con chung là Phạm Đức B, sinh ngày 29/8/2017 cho chị Nguyễn Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng

cho đến khi con chung thành niên. Anh Phạm Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N, bị đơn anh Phạm Tiến H và người làm chứng ông Phạm Mạnh T đều có đơn hoặc yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự, người làm chứng trên là phù hợp pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Tiến H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04/10/2008 tại UBND xã H, huyện H nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ bình thường. Từ năm 2009 khi anh H đi làm tại thành phố N, vợ chồng đã nảy sinh bất hòa về kinh tế và đã ly thân từ năm 2019. Xét thấy giữa chị N và anh H đã xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, nay chị N xin ly hôn, anh H cũng đồng ý. Do đó cần giải quyết cho chị N và anh H được ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Tiến H thống nhất vợ chồng có 01 con chung chưa thành niên là cháu Phạm Đức B, sinh ngày 29/8/2017, hiện con đang ở cùng với chị N. Đến nay chị N xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con; ý kiến của anh H cũng đồng ý giao con cho chị N. Do đó cần giao cháu B cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị nên anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nghĩa vụ về tài sản khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Tiến H.

## 2. Về việc nuôi con chung:

Giao cháu Phạm Đức B, sinh ngày 29/8/2017 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. (Hiện tại cháu B đang ở với chị N nên anh H không phải thực hiện nghĩa vụ giao con cho chị N).

Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

## 3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0002807 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

## 4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã H;
- UBND xã H;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng:

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Trung Kiên**